

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **214/2022/HS-ST**

Ngày: 26/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, TP.HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Thùy Dương Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Minh

2. Bà Nguyễn Thị Cúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Lệ Quyên, Thư ký Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Huê, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 211/2022/TLST-HS ngày 08/9/2022 theo Q định đưa vụ án ra xét xử số 216/2022/QĐXXST-HS ngày 12/9/2022 đối với các bị cáo:

1) NGUYỄN TIẾN D1, sinh năm 1968; giới tính: Nam; Địa chỉ: phường Th, quận Long Biên, thành phố Hà Nội; trình độ học vấn: 7/10; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Th; vợ là Phan Thị Thu H, có 01 con sinh năm 2007; **Nhân thân, tiền án, tiền sự:** Theo Danh chỉ bản số 203 ngày 20/3/2022 lập tại Công an quận Long Biên, thành phố Hà Nội và trích lục tiền án, tiền sự thể hiện:

- Các năm 1991, 1995, 1996 bị xử phạt hành chính về các hành vi trộm cắp tài sản và sử dụng trái phép chất ma túy;

- Năm 2011 cai nghiện bắt buộc 24 tháng;

- Bản án số 171 ngày 23/3/1987, Tòa án nhân dân tối cao xét xử phúc thẩm phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá 6.000đồng);

- Bản án số 139 ngày 10/7/1989, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm xử phạt 20 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá 140.000đ);

- Bản án số 704 ngày 19/11/1991, Tòa án nhân dân Tp. Hà Nội xử phạt 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/02/1995, xác minh không tìm thấy hồ sơ thi hành án trước tháng 7/1993;

- Bản án số 173 ngày 03/8/1996, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Bắc xử phạt 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/01/2000, **chưa nộp án phí**.

- Bản án số 1283 ngày 07/12/2000 Tòa án nhân dân Tp. Hà Nội xử phạt 05 năm tù về tội Cường đoạt tài sản và Hủy hoại tài sản (trị giá 600.000đ), chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/01/2000, đã nộp án phí và tiền phạt.

Bắt khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 10/3/2022, hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam; Có mặt tại phiên tòa.

2) CÀ VĂN NG, sinh năm 1993; HKTT: xã Mường Khong, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên; trình độ học vấn: 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; con ông Cà Văn H1 và bà Quảng Thị D1; theo Danh chỉ bản số 030 ngày 03/01/2022 lập tại Công an quận Long Biên, thành phố Hà Nội và trích lục tiền án, tiền sự thể hiện: **không có tiền án, tiền sự**; Bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 22/12/2021, hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam; Có mặt tại phiên tòa.

3) LƯƠNG VĂN Q, sinh năm 1997; HKTT: Bản Khong Tở, xã Mường Khong, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên; trình độ học vấn: 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; con ông Lương Văn Thẩn và bà Cà Thị Tâm; theo Danh chỉ bản số 031 ngày 03/01/2022 lập tại Công an quận Long Biên, thành phố Hà Nội và trích lục tiền án, tiền sự thể hiện: **không có tiền án, tiền sự**; Bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 22/12/2021, hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam; **Có** mặt tại phiên tòa.

4) LƯƠNG VĂN T3, sinh năm 1993; HKTT: huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên; trình độ học vấn: 05/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; con ông Lương Văn L1 và bà Lương Thị C; vợ là Quảng Thị L2; theo Danh chỉ bản số 029 ngày 03/01/2022 lập tại Công an quận Long Biên, thành phố Hà Nội và trích lục tiền án, tiền sự thể hiện: **nhân thân**: Bản án số 68 ngày 25/5/2017, Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 26 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/02/2019, đã nộp án phí; Bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 22/12/2021, hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam; **Có** mặt tại phiên tòa.

5) CÀ VĂN N2, sinh năm 1990; HKTT: xã Mường Khong, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên; trình độ học vấn: 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; con ông Cà Văn H2

và bà Quảng Thị D2; theo Danh chỉ bản số 032 ngày 03/01/2022 lập tại Công an quận Long Biên, thành phố Hà Nội và trích lục tiền án, tiền sự thể hiện: **không có tiền án, tiền sự**; Bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 22/12/2021, hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam; **Có** mặt tại phiên tòa.

6) LƯƠNG VĂN R, sinh năm 1994; HKTT: xã Chiềng Sinh, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên; trình độ học vấn: 07/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; con ông Lương Văn Tr và bà Quảng Thị N; theo Danh chỉ bản số 028 ngày 03/01/2022 lập tại Công an quận Long Biên, thành phố Hà Nội và trích lục tiền án, tiền sự thể hiện: **không có tiền án, tiền sự**; Bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 22/12/2021, hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam; **Có** mặt tại phiên tòa.

7) NGUYỄN TUẤN A, sinh năm 1978; HKTT và ở: phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, Hà Nội; trình độ học vấn: 02/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; con ông Nguyễn Hữu Th và bà Lê Thị T; theo Danh chỉ bản số 112 ngày 11/01/2022 lập tại Công an quận Long Biên, thành phố Hà Nội và trích lục tiền án, tiền sự thể hiện: năm 2004 cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm số 02; Bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 01/01/2022, hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam; **Có** mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho các bị cáo:**

1) Trợ giúp viên pháp lý Lê Quang Đạo, thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hà Nội: Bào chữa cho các bị cáo Cà Văn N2 và Lương Văn R (**Có mặt**).

2) Trợ giúp viên pháp lý Hồ Thúy Sen, thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hà Nội: Bào chữa cho các bị cáo Cà Văn Ng, Lương Văn Q và Lương Văn T3 (**Có mặt**).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1) Lương Văn Q, Cà Văn Ng, Lương Văn T3, Cà Văn N2 và Lương Văn R cùng là người nghiện ma túy và cùng làm thợ xây tại công trường ở phường Phúc Đồng, quận Long Biên, Hà Nội. Ngày 22/12/2021, Q, Ng, T3, R và N2 bàn nhau góp tiền mua ma túy về để cùng sử dụng. Trong đó, Q, Ng, T3 mỗi người góp 100.000 đồng còn N2 và R mỗi người góp 200.000 đồng. Sau đó Q chở Ng bằng xe máy BKS 29P3-1647 đi mua ma túy. Khoảng 12 giờ ngày 22/12/2021, khi Q và Ng đã mua được ma túy và đang trên đường quay trở về ngang qua khu vực ngõ 399 Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội thì gặp tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm ma túy – Công an quận Long Biên, thành phố Hà Nội làm nhiệm vụ phát hiện nghi vấn nên đã kiểm tra hành chính.

Quá trình kiểm tra phát hiện Ng và Q cất giấu một túi nilon bên trong có 08 gói giấy bạc chứa chất bột màu trắng, tại chỗ cả hai cùng khai chất bột màu trắng nêu trên là heroin, tổ công tác đã lập biên bản, đưa về trụ sở làm rõ.

Tạm giữ đồ vật của Cà Văn Ng gồm:

- + 08 gói giấy bạc bên trong có chứa chất bột màu trắng,
- + 01 điện thoại di động, nhãn hiệu ITEL màu đỏ đã qua sử dụng,
- + 01 xe máy BKS 29P3-1647.

Kết luận giám định số 9293 ngày 29/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: *Chất bột màu trắng bên trong 08 gói giấy bạc là ma túy loại **heroin**, khối lượng: **0,889 gam**.*

Về nguồn gốc ma túy: Q và Ng khai mua của một người đàn ông tại ngõ 1 Gia Quất, phường Th, quận Long Biên, Hà Nội, trước đó Q đã từng mua ma túy ở địa chỉ này.

Đối với chiếc xe máy Yamaha biển kiểm soát 29P3-1647 tạm giữ của Lương Văn Q xác định là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của anh Đặng Đình Kh (SN 1988; HKTT: huyện Chương Mỹ, Hà Nội) là chủ cai xây dựng nơi Q làm việc, anh Kh để chiếc xe trên tại công trường để công nhân sử dụng làm phương tiện đi lại. Anh Kh không biết việc Q sử dụng xe máy nêu trên để đi mua ma túy. Anh Kh đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

2) Khoảng 13 giờ 15 phút, ngày 01/01/2022 tổ công tác Công an phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội làm nhiệm vụ tại khu vực Tổ 1 phố Gia Quất, phường Th, quận Long Biên, thành phố Hà Nội phát hiện một nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra phát hiện nam thanh cất giấu 01 gói giấy bạc bên trong chứa chất bột màu trắng. Tại chỗ nam thanh niên khai tên là Nguyễn Tuấn A, chất bột màu trắng trong gói giấy bạc thu giữ là ma túy (heroin) Tuấn A mua về để sử dụng. Tạm giữ đồ vật gồm:

- ✓ 01 gói giấy màu bạc bên trong có chứa chất bột màu trắng;
- ✓ 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave RS màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 30L4-1316, số khung 04293, số máy: 0049829.

Kết luận giám định số 285 ngày 09/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: *Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy bạc là ma túy loại **heroin**, khối lượng: **0,112 gam**.*

Về nguồn gốc ma túy: Tuấn A khai do bản là người nghiện ma túy nên khoảng 13 giờ ngày 01/01/2022, Tuấn A điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave RS màu trắng BKS 30L4-1316 đi từ nhà sang khu vực đường tàu thuộc ngõ 1 Gia Quất, phường Th, quận Long Biên, Hà Nội để mua ma

túy của một người đàn ông tên D4 sống trong ngôi nhà có cửa màu đỏ gọi cửa, Tuấn A đã nhiều lần mua ma túy của D4 tại địa chỉ này.

Về nguồn gốc chiếc xe máy: xác định chiếc xe Honda Wave BKS 30L4-1315 là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của anh Mai Ngọc N1 (SN 1983; HKTT: phường Đức Giang, quận Long Biên, Hà Nội) cho Tuấn A mượn làm phương tiện để đi làm hàng ngày. Việc Tuấn A sử dụng xe máy để đi mua ma túy thì anh N1 không biết. Anh N1 đã nhận lại tài sản và không đề nghị gì.

3) Căn cứ vào lời khai của Cà Văn Ng, Lương Văn Q và Nguyễn Tuấn A, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Long Biên xác định được đối tượng bán ma túy là Nguyễn Tiến D1, sinh năm 1968; hộ khẩu thường trú: số 126 ngõ 1 Gia Quất, tổ 1, phường Th, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Ngày 10/3/2022, Cơ quan CSĐT – Công an quận Long Biên khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Nguyễn Tiến D1 và thu giữ gồm:

- ✓ 01 lọ nhựa màu trắng bên trong có 06 gói giấy bạc, 01 lọ nhựa màu cam bên trong chứa 36 gói giấy màu vàng, tổng là 02 lọ nhựa bên trong có 42 gói giấy đều chứa chất bột màu trắng;
- ✓ 01 lọ nhựa màu xanh bên trong có 05 gói giấy bạc màu vàng đều chứa chất bột màu trắng;
- ✓ 01 điện thoại di động Mobell đã qua sử dụng.

Kết luận giám định số 1617 ngày 17/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận:

- *Chất bột màu trắng bên trong 42 gói giấy (gồm 06 gói màu bạc và 36 gói màu vàng) đều là ma túy loại **heroin**, tổng khối lượng: **1,590 gam**.*
- *Chất bột màu trắng bên trong 05 gói giấy bạc màu vàng đều **không tìm thấy chất ma túy**, tổng khối lượng: 0,250gam.*

Tại Cơ quan điều tra – Công an quận Long Biên, ban đầu D1 không thừa nhận hành vi bán ma túy cho Q và Tuấn A vào các ngày 22/12/2021 và 01/01/2022. Quá trình đấu tranh sau này Nguyễn Tiến D1 khai nhận: Do là người nghiện ma túy nên D1 đi mua ma túy về để sử dụng cho bản thân, đồng thời bán lại để kiếm lời, trong đó thừa nhận hành vi bán ma túy cho Lương Văn Q, Cà Văn Ng và Nguyễn Tuấn A vào các ngày 22/12/2021 và 01/01/2022.

Đối với số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ tại nhà của D1 vào ngày 10/3/2022: Do D1 mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực gầm cầu Long Biên, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội với giá 1 triệu đồng. Sau khi mua được ma túy, D1 mang về nhà chia thành nhiều gói nhỏ để bán cho

những người nghiện khác nhằm kiếm lời lấy tiền mua ma túy phục vụ nhu cầu của bản thân.

Đối với 05 gói giấy bạc màu vàng đựng trong 01 lọ nhựa màu xanh có chứa tinh thể màu trắng không tìm thấy thành phần ma túy, D1 khai là thuốc đau bụng.

Đối với người bán ma túy cho D1, do D1 khai không biết là ai, tên tuổi địa chỉ ở đâu nên Cơ quan điều tra không có cơ sở làm rõ.

Bản cáo trạng số 207/CT-VKS-LB ngày 06/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố Nguyễn Tiến D1 về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo Điểm b, c Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Cà Văn Ng, Lường Văn Q, Lường Văn T3, Lường Văn R, Cà Văn N2 và Nguyễn Tuấn A về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo Nguyễn Tiến D1, Cà Văn Ng, Lường Văn Q, Lường Văn T3, Cà Văn N2, Lường Văn R và Nguyễn Tuấn A đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, xác nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố là đúng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bị cáo D1 khai để phục vụ cho nhu cầu sử dụng ma túy của mình thì bị cáo mua đi bán lại ma túy cho người khác để kiếm lời, tuy nhiên bản thân sử dụng ma túy của bị cáo thừa thớt (vì đang điều trị cai nghiện), lâu lâu mới “dùng” một lần, có những lần bị cáo mua ma túy về và bán hết cho người nghiện khác mà không sử dụng “cũ” nào. Thông thường thì đối với số ma túy thu giữ tại nhà bị cáo vào ngày 10/3/2022, bị cáo có thể bán hết cho người khác mà chưa đến “cũ” của mình, bởi vì lần sử dụng gần nhất của bị cáo là ngày 09/3/2022.

Các bị cáo Ng, Q, T3, N2 và R đề nghị HĐXX xem xét miễn án phí.

- Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, đánh giá vai trò cũng như nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo đã kết luận giữ quan điểm như cáo trạng truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến D1 phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo Điểm b, c Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố các bị cáo Cà Văn Ng, Lường Văn Q, Lường Văn T3, Lường Văn R, Cà Văn N2 và Nguyễn Tuấn A phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo D1 tái phạm nên áp dụng điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật

Hình sự. Do hành vi của các bị cáo là nghiêm trọng nên áp dụng Điều 38 của Bộ luật Hình sự để xử phạt tù giam. Đối với Ng, Q, Lường, T3, R và N2 đồng phạm nên áp dụng thêm Điều 17 và 58 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo T3 mới xoá án tích nên cần cân nhắc hình phạt cao hơn các bị cáo đồng phạm.

+ Về hình phạt chính:

- ✓ Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến D1 từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù
- ✓ Xử phạt bị cáo Cà Văn Ng từ 18 đến 22 tháng tù
- ✓ Xử phạt bị cáo Lường Văn Q từ 18 đến 22 tháng tù
- ✓ Xử phạt bị cáo Lường Văn T3 từ 20 đến 24 tháng tù
- ✓ Xử phạt bị cáo Lường Văn R từ 18 đến 22 tháng tù
- ✓ Xử phạt bị cáo Cà Văn N2 từ 18 đến 22 tháng tù
- ✓ Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A từ 15 đến 18 tháng tù

+ Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng do các bị cáo không có thu nhập ổn định.

+ Xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của BLHS, Điều 106 của BLTTHS, tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy và chất bột không phải ma túy cùng lọ nhựa đã thu giữ của các bị cáo. Trả lại cho bị cáo D1 và Q 02 điện thoại di động do các bị cáo không sử dụng vào việc mua bán ma túy nên không phải là vật chứng của vụ án, nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Người bào chữa cho các bị cáo: Thống nhất với quan điểm của VKS về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ đã nêu. Về nhân thân: đề nghị HĐXX cân nhắc khi lượng hình vì các bị cáo Ng, Q, N2, T3, R là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, hiểu biết pháp luật kém, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, phần lớn bị cáo phạm tội lần đầu (trừ bị cáo T3 đã xoá án). Vì vậy đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với mức thấp hơn đại diện VKS đề nghị, để bị cáo sớm hòa nhập với xã hội trở thành người lương thiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Q định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của các bị cáo có trong hồ sơ phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm pháp

quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định, phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định:

Vào các ngày 22/12/2021 và 01/01/2022, tại Tổ 1, phường Th, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, **Nguyễn Tiến D1** bán cho **Lường Văn Q, Cà Văn Ng, Lường Văn T3, Lường Văn R và Cà Văn N2 0,889 gam** ma túy loại **Heroine** và bán cho **Nguyễn Tuấn A 0,112 gam** ma túy loại **Heroine**, khi Q, Ng và Tuấn A đang **cất giấu** số ma túy trong người để **sử dụng** cho bản thân và các bạn nghiện là T3, R, N2 thì bị phát hiện bắt giữ cùng vật chứng. Ngoài ra, Nguyễn Tiến D1 còn có hành vi **cất giấu 1,590gam** ma túy loại **Heroine** với mục đích để bán kiếm lời.

[2.1] Hành vi của các bị cáo Lường Văn Q, Cà Văn Ng, Lường Văn T3, Lường Văn R, Cà Văn N2 và Nguyễn Tuấn A đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Trong đó, Q, Ng, T3, R và N2 phải chịu trách nhiệm chung với khối lượng ma túy là **0,889 gam**, Tuấn A phải chịu trách nhiệm với khối lượng ma túy mà mình **cất giấu là 0,112 gam**.

[2.2] Hành vi của bị cáo Nguyễn Tiến D1 đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Số ma túy mà bị cáo Nguyễn Tiến D1 đã bán cho các bị cáo Cà Văn Ng, Lường Văn Q, Lường Văn T3, Lường Văn R, Cà Văn N2 và Nguyễn Tuấn A vào **2 lần** trong đó có 1 lần bán cho **nhiều người** khác nhau với tổng khối lượng ma túy là **1,001gam** loại **Heroine**. Nên bị cáo D1 phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng khối lượng ma túy **cất giấu** nhằm mục đích bán cho người khác kiếm lời là **2,591gam Heroine** và với tình tiết định khung hình phạt là “*phạm tội 02 lần trở lên*” và “*đối với 02 người trở lên*” theo quy định tại Điểm b và c Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền kiểm soát các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng. Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo Nguyễn Tiến D1 về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại Điểm b và c Khoản 2 Điều 251 BLHS, truy tố các bị cáo Cà Văn Ng, Lường Văn Q, Lường Văn T3, Lường Văn R, Cà Văn N2 và Nguyễn Tuấn A về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, phù hợp pháp luật.

[4] Đánh giá vai trò của từng bị cáo trong vụ án và nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Tiến D1 và Nguyễn Tuấn A thực hiện hành vi độc lập với nhau, tương ứng với các tội danh khác nhau.

Do vậy, phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình tương ứng với tội danh bị truy tố và khối lượng ma túy đã tàng trữ.

Các bị cáo Cà Văn Ng, Lường Văn Q, Lường Văn T3, Lường Văn R và Cà Văn N2 là những người nghiện cùng góp tiền mua ma túy để sử dụng, nên cùng phải chịu trách nhiệm hình sự về cùng một tội phạm. Xét các bị cáo thực hiện hành vi với vai trò đồng phạm giản đơn, tiếp nhận ý chí của nhau và cùng là người thực hành, nên vai trò là ngang nhau.

[4.2] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS:

- Đối với Nguyễn Tiến D1 đã 05 lần bị xét xử về nhiều tội khác nhau trong nhóm các tội chiếm đoạt tài sản, trong đó có bản án năm 1996 bị cáo chưa thi hành khoản tiền án phí nên chưa được xoá án tích, lần phạm tội này thuộc trường hợp “*tái phạm*” theo quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo Lường Văn T3 bị xử phạt 26 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Bản án số 68 ngày 25/5/2017 của TAND huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 01/02/2019 và nộp án phí, tính đến ngày 02/02/2021 thì bị cáo được xoá án tích nhưng thể hiện bị cáo không Q tâm từ ma túy, ngay sau đó ít tháng thì bị cáo lại tiếp tục phạm tội, nên không được xem như người có nhân thân tốt.

- Bị cáo Nguyễn Tuấn A đã từng đi cai nghiện bắt buộc vào năm 2004, đến nay đã hết thời gian để được coi là tiền sự.

- Các bị cáo còn lại (Cà Văn Ng, Lường Văn Q, Cà Văn N2 và Lường Văn R) đều phạm tội lần đầu.

- Tất cả các bị cáo đều thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Ng, Q, N2, T3 và R là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, học vấn và nhận thức pháp luật hạn chế, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, số lượng ma túy mà các bị cáo mua bán, tàng trữ, căn cứ vào nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã viện dẫn thì phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Đối với các bị cáo D1 và Tuấn A áp dụng mức hình phạt thấp hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Hình phạt bổ sung:

- Các bị cáo không có thu nhập ổn định, không có khả năng thi hành phạt bổ sung bằng tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là “phạt tiền” đối với bị cáo.

- Đối với 02 điện thoại di động tạm giữ của bị cáo Lương Văn Q và Nguyễn Tiến D1 không phải là vật chứng của vụ án, nên áp dụng hình phạt bổ sung là “tịch thu một phần tài sản” theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 và Khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[7] Xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ của các bị cáo và lọ nhựa đựng ma túy, tịch thu tiêu hủy chất bột màu trắng trong 05 gói giấy bạc màu vàng đựng trong lọ nhựa màu xanh, theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 46, Điểm c Khoản 1 Điều 47 BLHS và Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Các bị cáo Nguyễn Tiến D1 và Nguyễn Tuấn A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; các bị cáo Cà Văn Ng, Cà Văn N2, Lương Văn Q, Lương Văn T3 và Lương Văn R được miễn án phí.

Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên;

Q ĐỊNH:

1) Căn cứ vào Điểm b, c Khoản 2 Điều 251, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điểm h Khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Tiến D1** phạm tội **“Mua bán trái phép chất ma túy”**;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến D1 **08 (tám) năm tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/3/2022;

2) Căn cứ vào Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Riêng các bị cáo Cà Văn Ng, Lương Văn Q, Lương Văn T3, Lương Văn R, Cà Văn N2 áp dụng thêm Khoản 2 Điều 51, các Điều 17 và 58 của Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố các bị cáo **Cà Văn Ng, Lương Văn Q, Lương Văn T3, Lương Văn R, Cà Văn N2 và Nguyễn Tuấn A** phạm tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**;

- Xử phạt bị cáo Cà Văn Ng **22 (hai mươi hai) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/12/2021;

- Xử phạt bị cáo Cà Văn N2 **22 (hai mươi hai) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/12/2021;

- Xử phạt bị cáo Lương Văn Q **22 (hai mươi hai) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/12/2021;

- Xử phạt bị cáo Lương Văn T3 **23 (hai mươi ba) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/12/2021;

- Xử phạt bị cáo Lương Văn R **22 (hai mươi hai) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/12/2021;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A **14 (mười bốn) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/01/2022.

3) Hình phạt bổ sung: Căn cứ vào Khoản 5 Điều 249 và Khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước một phần tài sản của các bị cáo Nguyễn Tiến D1 và Lương Văn Q gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đỏ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu vàng đều đã qua sử dụng. Số tài sản này hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07/9/2022.

4) Xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 46, Điểm a và c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm a và c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm có ghi khối lượng 0,889gam Heroine (PC 09 thu mẫu 0,025 gam) bên ngoài đóng dấu có chữ ký của: Nguyễn Thanh Bình – Giám định viên, Phạm Ngọc D1 – Cán bộ lập biên bản, Cà Văn Ng và Lương Văn Q – đương sự. Hiện lưu giữ tại Kho vật chứng thuộc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Long Biên theo Lệnh nhập kho vật chứng số 17 ngày 02/12/2021 và Phiếu nhập vật chứng số 53 ngày 02/4/2022;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm có ghi khối lượng 0,112gam Heroine (PC 09 thu mẫu 0,016 gam) bên ngoài đóng dấu có chữ ký của: Trần Huy Vũ – Giám định viên, Hoàng Xuân Công – Cán bộ lập biên bản, Lê Đức Trung – người chứng kiến, Nguyễn Tuấn A – đương sự. Hiện lưu giữ tại Kho vật chứng thuộc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Long Biên theo Lệnh nhập kho vật chứng số 21 ngày 06/01/2022 và Phiếu nhập vật chứng số 50 ngày 30/4/2022.

- Tịch thu tiêu hủy:

✓ 01 phong bì niêm có ghi khối lượng 1,590 gam Heroine (PC 09 thu mẫu 0,090 gam) bên ngoài đóng dấu có chữ ký của: Trương Trọng Việt – Giám định viên, Phan Minh Sơn – Cán bộ lập biên bản, Nguyễn Tiến D1 – đương sự;

✓ 01 phong bì niêm có ghi chất bột màu trắng bên trong 05 gói giấy màu vàng đều không tìm thấy chất ma túy khối lượng 0,250 gam (PC 09 thu mẫu 0,140 gam) bên ngoài đóng dấu có chữ ký của: Trương Trọng Việt – Giám định viên, Phan Minh Sơn – Cán bộ lập biên bản, Nguyễn Tiến D1 – đương sự;

Hiện lưu giữ tại Kho vật chứng thuộc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Long Biên theo Lệnh nhập kho vật chứng số 115 ngày 19/3/2022 và Phiếu nhập vật chứng số 49 ngày 30/4/2022.

- Tịch tiêu huỷ 01 lọ nhựa màu trắng, 01 lọ nhựa màu cam, 01 lọ nhựa màu xanh. Các vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07/9/2022.

5) Căn cứ vào các Điều 136, 290, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23, Điều 12 và 14 của Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Về án phí: Nguyễn Tiến D1 và Nguyễn Tuấn A, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm. Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Cà Văn Ng, Cà Văn N2, Lường Văn Q, Lường Văn T3 và Lường Văn R.

- Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận :

- Bị cáo;
- VKSND quận Long Biên;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Long Biên;
- Chi cục THA DS Q. Long Biên;
- Bộ phận THA HS Tòa án ND quận Long Biên;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Hoàng Thùy Dương Ngọc Anh